

BÁO CÁO RÀ SOÁT ĐẦU TƯ VÀ CHI TIÊU CÔNG CHO BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU (CPEIR) – GIAI ĐOẠN 2016-2020 – TỈNH ĐẮK NÔNG

1. Tình hình biến đổi khí hậu ở Đắk Nông

Giới thiệu chung về tỉnh Đắk Nông

Tỉnh Đắk Nông nằm ở cửa ngõ phía Tây Nam của khu vực Tây Nguyên, được tái lập trên cơ sở chia tách tỉnh Đắk Lắk vào năm 2004. Tỉnh lỵ của tỉnh là thị trấn Gia Nghĩa, huyện Đắk Nông. Đắk Nông là tỉnh đa dân tộc, cộng đồng dân cư gồm 40 dân tộc, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm khoảng 32% dân số toàn tỉnh.

Năm 2018, Đắk Nông có dân số là 645.400 người dân, theo số liệu thống kê kinh tế - xã hội, GRDP toàn tỉnh đạt 29.227 tỉ đồng (tương ứng với 1,2681 tỉ đô la), GRDP bình quân đầu người đạt 45,24 triệu đồng (tương ứng với 1.865 đô la), tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 7,32%.

Giai đoạn 2011-2015 mặc dù chịu nhiều tác động từ suy thoái kinh tế trong nước và thế giới nhưng tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt bình quân 12,6%/năm.

Nền kinh tế đang hình thành ba trụ cột chủ yếu: i) Phát triển công nghiệp Alumin và luyện nhôm; ii) Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; iii) Phát triển du lịch.



Cơ cấu kinh tế của tỉnh đã có sự chuyển biến rõ nét từ chủ yếu là nông nghiệp sang hướng công nghiệp, dịch vụ. Năm 2004 tỷ trọng nông nghiệp chiếm 72,86%, đến năm 2018 khu vực nông nghiệp đã giảm xuống còn 42,67%; khu vực phi nông nghiệp đã tăng lên 57,33%, trong đó công nghiệp xây dựng chiếm 18,35%, dịch vụ chiếm 36,42%, thuế chiếm 2,57%¹.

Tác động của biến đổi khí hậu đến tỉnh Đắk Nông

Do ảnh hưởng của BĐKH nên tình hình khô hạn và lũ lụt không ngừng gia tăng trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt, khu vực các huyện Chư Jút và Đắk Glong thường xuyên xảy ra lũ lụt vào mùa mưa và khô hạn vào mùa khô. Điều đó đã ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất và sinh hoạt của nhân dân trong vùng. Bên cạnh đó, vào mùa mưa, ở địa bàn tỉnh thường xuất hiện những trận mưa lớn cục bộ gây nên lũ quét và sạt lở đất.

Theo đánh giá của Trung tâm Khí tượng Thủy văn Đắk Nông, trong những năm gần đây, điều kiện thời tiết trên địa bàn tỉnh có những thay đổi bất thường so với trước, nhiệt độ các tháng trong năm, mùa khô và mùa mưa không còn tuân theo quy luật chung như trước. Mùa mưa đang có xu hướng đến muộn như năm 2015, có năm đến sớm như năm 2017, làm hầu hết diện tích điều trên địa bàn toàn tỉnh gần như mất trắng.

¹ Theo <http://www.tinhdoandaknong.org.vn/thoi/832-dak-nong-voi-nhung-thanh-tuu-sau-15-nam-xay-dung-va-phat-trien.html>

Những đợt mưa không diễn ra với mật độ và lưu lượng lớn như mọi năm, mùa mưa ngắn hơn, lượng mưa ít hơn. Tiếp đó là hạn hán diễn ra cục bộ tại nhiều nơi. Vụ đông xuân 2015-2016, tổng diện tích cây trồng bị hạn là 23.055,93 ha. Mùa vụ xuống giống vụ hè thu cũng có sự thay đổi rõ rệt giữa các huyện trong tỉnh, có nơi cách biệt từ 1-2 tháng như Tuy Đức, Cư Jút.

Hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu ở tỉnh Đắk Nông²

Để chủ động ứng phó với những tác động BĐKH, Tỉnh đã quy hoạch dự án hệ thống hồ nước với mục tiêu chính là chủ động dự trữ, điều tiết nguồn nước sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp, góp phần vào việc giảm lũ cho khu vực hạ du, điều hòa khí hậu trong vùng; tạo điều kiện thâm canh, tăng vụ sản xuất nông nghiệp, tăng mực nước ngầm trong vùng.

Theo đó, 2 hồ chứa được quy hoạch là hồ Đăk N'Ting, xã Quảng Sơn (Đăk Glong) có sức chứa bình quân theo công suất thiết kế là 4,6 triệu m³, bảo đảm nước tưới cho 530 ha cây trồng trong khu vực. Hồ Đăk Gắn, xã Trúc Sơn (Chư Jút) có sức chứa bình quân theo công suất thiết kế là 5,5 triệu m³ bảo đảm nước tưới cho 600ha cây trồng trong khu vực.

Do tính cấp bách ứng phó với BĐKH, Chính quyền tỉnh ưu tiên đầu tư xây dựng các dự án hồ chứa nước, đáp ứng được yêu cầu của địa phương. Bên cạnh đó, việc trồng rừng phòng hộ đầu nguồn là rất quan trọng và được ưu tiên.

Tỉnh đang chỉ đạo các ngành chức năng, địa phương triển khai công tác kiểm kê đất rừng để thực hiện việc trồng rừng phòng hộ. UBND tỉnh cũng giao Sở Tài nguyên-Môi trường chủ trì, phối hợp các ngành liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả các định hướng ưu tiên của Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu và Mục tiêu Thiên niên kỷ về bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, đề ra các giải pháp thực hiện cụ thể tại địa phương.

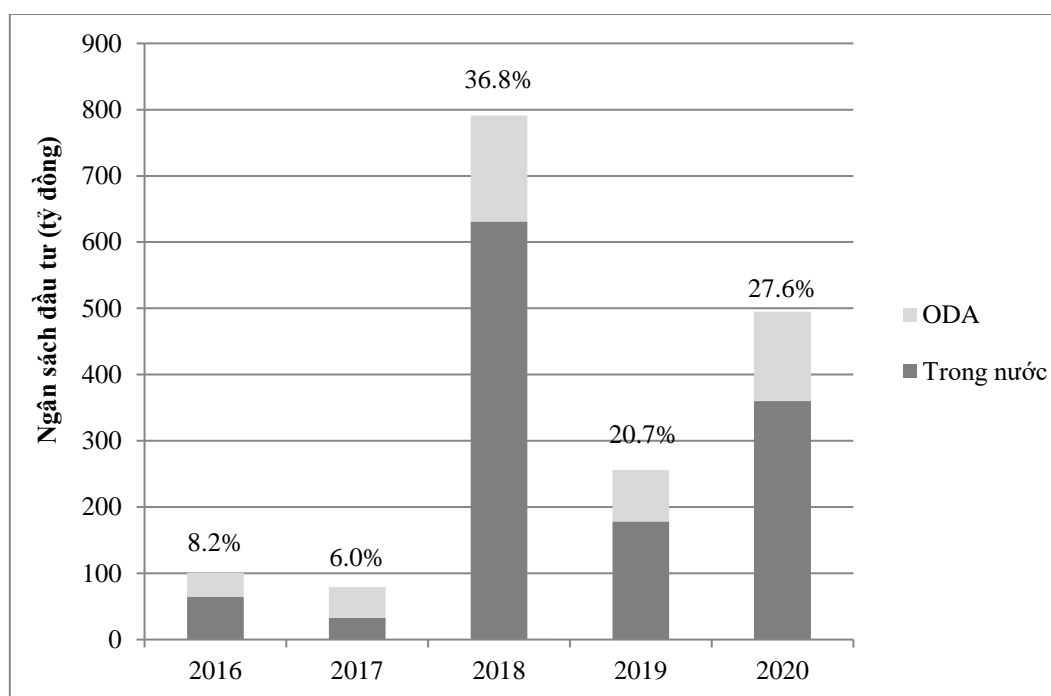
Hiện nay, theo dự báo của ngành chức năng, do tác động của BĐKH, hiện tượng El Nino đang và sẽ ảnh hưởng lớn tới sản xuất vụ đông xuân 2015-2016 trên địa bàn tỉnh. Điển hình là tình trạng hạn hán, thiếu nước tưới cho các loại cây trồng sẽ diễn ra trên diện rộng, nhất là ở các huyện Đăk Mil, Chư Jút, Krông Nô.

Trước tình hình đó, UBND tỉnh đã yêu cầu các địa phương nêu cao tính an toàn trong sản xuất, giảm bớt thiệt hại do thiếu nước. Ngành nông nghiệp khuyến cáo người dân đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, ứng phó có hiệu quả với những bất lợi về khí hậu, nhằm bảo đảm sản xuất hiệu quả, hạn chế thiệt hại đến mức thấp nhất.

2. Tổng hợp dữ liệu về đầu tư biến đổi khí hậu ở Đắk Nông

2.1 Nguồn ngân sách đầu tư cho BĐKH

² Chỉ đề tham khảo, lồng ghép vào phần kết quả phân tích đầu tư công cho BĐKH tại từng địa phương



Hình 1: Tổng ngân sách đầu tư cho biến đổi khí hậu tại Đắk Nông – (phần trăm chi ngân sách cho biến đổi khí hậu trên tổng chi ngân sách cho đầu tư phát triển của tỉnh được biểu thị bởi giá trị (%) trên cùng của mỗi cột)

Bảng 1: Đầu tư cho biến đổi khí hậu tại Đắk Nông theo từng năm từ 2016-2020 và theo nguồn vốn

Năm	Đầu tư trong nước cho BĐKH (tỷ đồng)	Đầu tư nước ngoài cho BĐKH (tỷ đồng)	Tổng đầu tư cho BĐKH (vốn trong và ngoài nước) (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn đầu tư trong nước cho BĐKH (%)	Tỷ lệ vốn đầu tư nước ngoài cho BĐKH (%)	Tổng đầu tư công của tỉnh (tỷ đồng)	Tỷ lệ đầu tư cho BĐKH trên tổng đầu tư công của tỉnh (%)
2016	64,3	36,6	100,9	63,8	36,2	1.233,1	8,2
2017	33,0	46,2	79,3	41,7	58,3	1.316,0	6,0
2018	631,0	160,1	791,1	79,8	20,2	2.147,7	36,8
2019	178,3	77,7	256,0	69,7	30,3	1.235,4	20,7
2020	360,2	134,7	494,9	72,8	27,2	1.795,2	27,6

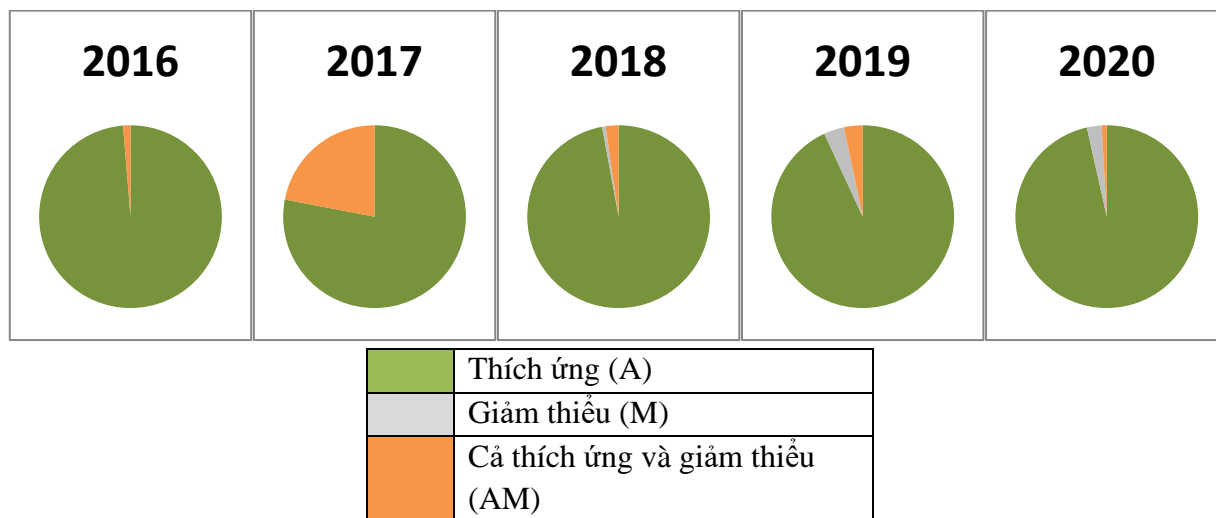
Chi đầu tư cho BĐKH bình quân giai đoạn 2016-2020 của tỉnh Đắk Nông là khoảng 344 tỷ đồng/năm. Ngân sách đầu tư cho biến đổi khí hậu cao nhất vào năm 2018 (791 tỷ đồng) và thấp nhất vào năm 2017 (79 tỷ đồng), giá trị đầu tư này biến động qua từng năm.

Giai đoạn 2016-2020, chi đầu tư cho biến đổi khí hậu bằng nguồn vốn trong nước bình quân hàng năm là 253 tỷ đồng, chiếm tới 74% tổng chi đầu tư, nguồn ODA đóng góp khoảng 91 tỷ đồng, chiếm 26%. Tỷ trọng đầu tư từ vốn ODA thay đổi rất lớn theo năm, thấp nhất là 20,2% năm 2018 và lên cao nhất, gần 60% năm 2020.

Tỷ lệ chi đầu tư cho biến đổi khí hậu trên tổng chi đầu tư phát triển của toàn tỉnh thay đổi từ 6,0% đến 36,8%, trung bình 22,3% cho cả giai đoạn nghiên cứu.

2.2 Chi ngân sách cho biến đổi khí hậu, theo mục đích chi

a) Phân bổ loại dự án cho “thích ứng”, “giảm thiểu” hoặc cho cả “thích ứng” và “giảm thiểu”



Hình 2: Chi đầu tư cho thích ứng và giảm thiểu (Đơn vị: %)

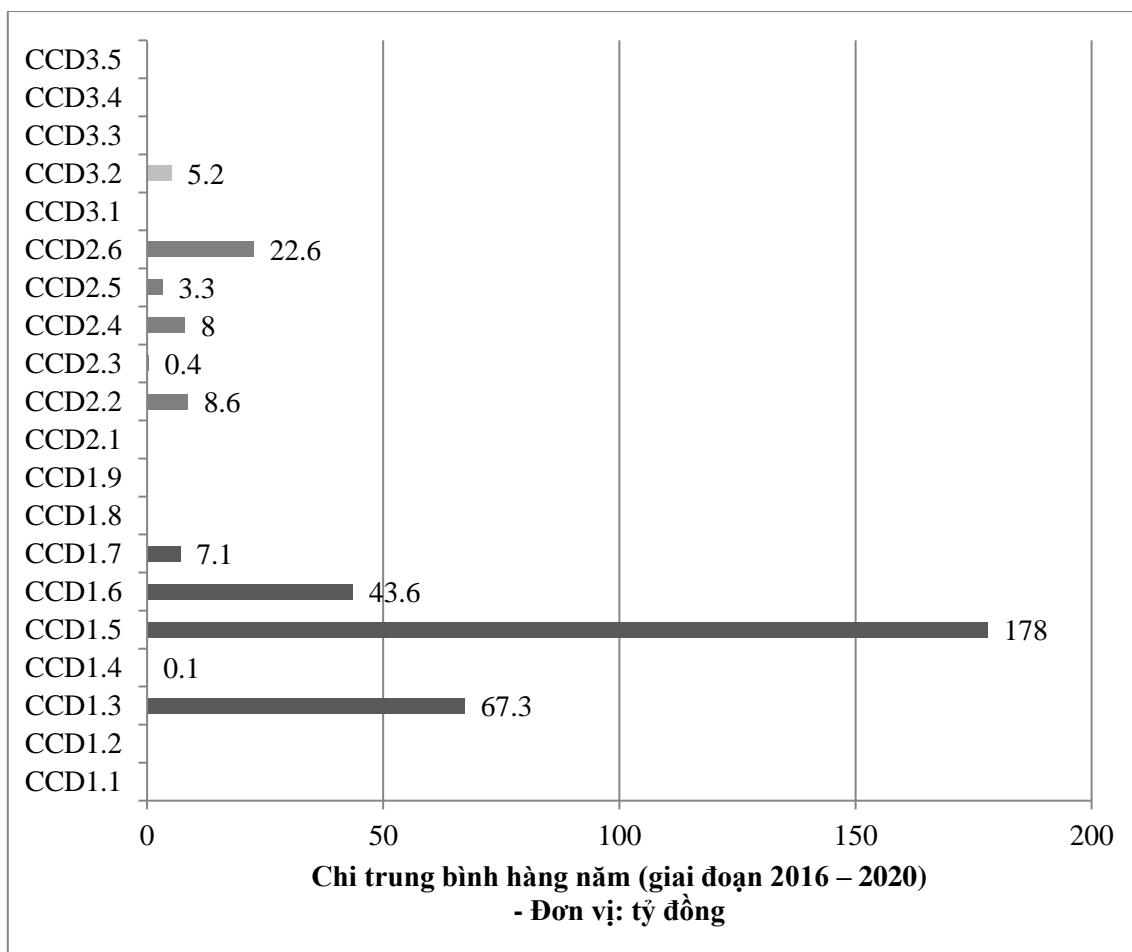
Số liệu chi tiết, đầu tư cho biến đổi khí hậu phân theo thích ứng và giảm nhẹ biến

Đơn vị: Tỷ đồng	2016		2017		2018		2019		2020	
Thích ứng	99,6	98,7%	61,8	78,0%	767,9	97,1%	238,2	93,1%	477,3	96,4%
Giảm thiểu	-	0,0%	-	0,0%	4,8	0,6%	9,3	3,6%	13,1	2,6%
Thích ứng & Giảm thiểu	1,3	1,3%	17,4	22,0%	18,4	2,3%	8,5	3,3%	4,5	0,9%

Tại Đắk Nông, có tới gần 96% các dự án đầu tư biến đổi khí hậu thuộc lĩnh vực thích ứng với biến đổi khí hậu, có một vài dự án giảm nhẹ với tổng chi đầu tư khoảng 27,1 tỷ, dự án hỗn hợp, đa mục tiêu, vừa đóng góp cho giảm nhẹ và thích ứng BĐKH được thực hiện trong các năm từ 2016-2019, với tổng mức đầu tư khoảng 50,1 tỷ đồng, tập trung vào các dự án, chương trình về bảo vệ và phát triển rừng tại địa phương.

b) Phân bổ cho các nhiệm vụ chi đầu tư thực hiện ứng phó với biến đổi khí hậu (CCD)

Chi đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu, trung bình hằng năm giai đoạn 2016 – 2020 (đơn vị: tỷ đồng)



Đầu tư trong lĩnh vực CCD 1.5, Chất lượng và cung cấp nước, chiếm tỷ trọng cao nhất, chi đầu tư trên 178 tỷ đồng/năm, chiếm tỷ trọng 51,7% tổng đầu tư cho biến đổi khí hậu, tiếp theo là CCD 1.3, Thủy lợi, đầu tư khoảng 67,3 tỷ đồng/năm, chiếm tỷ lệ 19,6% và CCD 1.6, Phát triển nông thôn và an ninh lương thực, đầu tư 43,6 tỷ, tỷ lệ 12,7%.

Ngoài ra có khoảng 10 lĩnh vực đầu tư liên quan khác, giá trị đầu tư hàng năm từ 0,1 đến 22,6 tỷ đồng/năm, bao gồm các lĩnh vực như: Tăng cường giảm rủi ro thiên tai, Giao thông, Quản lý và xử lý chất thải, Phát triển rừng, Quản lý và xử lý chất thải v.v.

UBND tỉnh Đắk Nông đã ban hành Kế hoạch Hành động ứng phó với Biến đổi Khí hậu (viết tắt CCAP) và các chủ đề đầu tư nêu trên phù hợp với kế hoạch này. Chúng ta cũng có thể thấy rằng các khoản đầu tư này không nằm trong Kế hoạch phòng chống thiên tai cho giai đoạn 2019-2020, mặc dù có liên quan đến một số chủ đề trong kế hoạch này. Tuy nhiên, tỉnh chưa có Kế hoạch Hành động Tăng trưởng Xanh (GGAP) và Kế hoạch Thực hiện Thỏa thuận Paris (PIPA) để có thể đánh giá các hoạt động đầu tư nêu trên có phù hợp với chính sách ưu tiên đầu tư công đối với BĐKH.

2.3 Chi ngân sách từ nguồn vốn ODA

Dưới đây là 05 (năm) dự án ODA lớn nhất cho biến đổi khí hậu (Tên dự án, nguồn vốn, giai đoạn đầu tư, tỷ trọng trong tổng đầu tư từ ODA):

1. Dự án Sửa chữa và Nâng cao an toàn đập (WB8), tỉnh Đắk Nông (2016-2020, 26,1%)
2. Hồ chứa nước Đắk N'Ting, tỉnh Đắk Nông (2016-2020, 21,2%)
3. Dự án Giảm nghèo khu vực Tây nguyên - tỉnh Đắk Nông (2016-2020, 19,8%)
4. Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam (dự án VNSat), tỉnh Đắk Nông (2016-2020, 13,2%)
5. Dự án hỗ trợ xử lý chất thải y tế bệnh viện, tỉnh Đắk Nông (2016-2020, 7,5%)

2.4 Các công cụ lập kế hoạch và chính sách

Công cụ	Có (√)/ Không (X)
CTMTQG về BĐKH tại địa phương, báo cáo cho giai đoạn 2015	√
Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu (CCAP)	√
Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh (GGAP)	X
Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris (PIPA)	X
Khác: không	